

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2018

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Sang;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;
2. Bà Lương Thị Kim Vân;
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhã Quyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P và anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H chung sống từ năm 2003 anh, chị không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn hòa hợp, bên cạnh đó anh H có tính nóng nảy nên thường hay to tiếng, chửi mắng chị P. Năm 2015 chị P đi làm ăn xa vợ chồng ly thân để có thời gian suy nghĩ tìm cơ hội hàn gắn tình cảm. Năm 2017 anh, chị hòa hợp sống chung với nhau một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Mặc dù, chị P đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, chị đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh H về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng tiếp tục ly thân từ tháng 11 năm 2017. Nay chị P nH thấy không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tại phiên tòa, chị P không yêu cầu tòa án giải quyết. Đồng thời chị P cũng không yêu cầu anh H trả lại chiếc xe biển số 66K1-11134 hiệu Honda RS, 05 chỉ vàng 24kr như đã nêu trong đơn.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: anh H thừa nH lời trình bày của chị P về thời gian vợ chồng chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay anh H nH thấy không còn tình cảm với chị P nên anh H đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tại phiên tòa, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

Căn cứ vào trình bày của chị P, nội dung đơn khởi kiện ngày 18/01/2018 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, địa chỉ của bị đơn anh Lê Văn H tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H sống chung từ năm 2003, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung chị P và

anh H không có con chung, không cho ai nợ và cũng không nợ ai. Vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc gia đình đã ly thân vào tháng 11 năm 2017. Phía anh H xác định không còn tình cảm gì với chị P, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Do đó, chị P yêu cầu được ly hôn với anh H và anh H đồng ý là phù hợp nên chấp nH. Tuy nhiên, xét thấy giữa chị P và anh H không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội Đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nH quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh H.

- Về con chung: Chị P và anh H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại phiên Tòa chị P rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu đòi lại tài sản mà hiện anh H giữ của chị P, xét thấy việc rút yêu cầu của chị là tự nguyện, không bị ép buộc phù hợp với quy định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị. Chị P được quyền khởi kiện lại theo thủ tục chung.

- Về nợ chung: Chị P và anh H trình bày không nợ ai, cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, 218 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.*

*** Tuyên xử:**

- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và đòi tài sản của chị Nguyễn Thị P;
- Chị Nguyễn Thị P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án phần liên quan đến tài sản theo quy định của pháp luật.
- Chấp nH yêu cầu về hôn nhân của chị Nguyễn Thị P.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nh quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H.

Về con chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*** Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 04180 ngày 27/02/2018. Chị P được nh lại 1.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 04181 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị P và anh H được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nh:

- VKSND HCL;
- Dương sự;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

Châu Văn Sang